

THỜI KHÓA BIỂU KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tuần: 06

Lớp	Thời gian	Thứ 2	Phòng	Thứ 3	Phòng	Thứ 4	Phòng	Thứ 5	Phòng	Thứ 6	Phòng	Thứ 7	Phòng
		15/9		16/9		17/9		18/9		19/9		20/9	
CNSH 22-01	7h00-10h40			Hệ thống QL (36)	2,7	Tư duy TKKT (24)	2,7	Hệ thống QL (40,5)	2,7			Kỹ năng viết BC (30)	3,1
	12h30-16h10									Xây dựng dự án (28)	3,1		
	16h15-19h55	Xây dựng dự án (24)	3,1										
CNTP 22-02	7h00-10h40											Phát triển SP (12)	2.1
	12h30-16h10							Phát triển SP (8)	2.1	Xây dựng dự án (28)	3.1		
	16h15-19h55	Xây dựng dự án (24)	3.1			Xử lý số liệu (30)	3.1						
CNSH 23-01	7h00-10h40									Anh 3 (24)	3.1		
	12h30-16h10			Các PPPT (12)	2.1	KT gen (20)	2.7	TT HCM (24)	Onl				
CNTP 23-01,02	7h00-10h40	KT lên men CN (24)-Tổ 1	2.7	Anh 3 (20)-Tổ 1	2.6		2.1	TT HCM (24)	Onl	KT lên men CN (28)-Tổ 1	2.7	KT lên men CN (28)-Tổ 2	2.7
	12h30-16h10			Anh 3 (20)-Tổ 2	2.6			KT lên men CN (24)-Tổ 2	2.7				
	16h15-19h55	Kỹ năng viết BC (4)	2.1			Điều khiển TĐ (20)	2.1						
CNSH 24-01	7h00-10h40												
	12h30-16h10												
CNTP 24-01,02	7h00-10h40												
	12h30-16h10												
CNSH 25-01	7h00-10h40			Vật lý (thầy Thông)	3.1	Triết (cô Nhung)	Online						
	12h30-16h10	Toán (cô Thùy)	3.1							SHCD		SHCD	

Lớp	Thời gian	Thứ 2	Phòng	Thứ 3	Phòng	Thứ 4	Phòng	Thứ 5	Phòng	Thứ 6	Phòng	Thứ 7	Phòng
		15/9		16/9		17/9		18/9		19/9		20/9	
CNSH 25-02	7h00-10h40					Triết (cô Nhung)	Online	Vật lý (thầy Thông)	3.1				
	12h30-16h10			Hóa ĐC (Thầy Đức)	3.1					SHCD		SHCD	
CNTP 25-01	7h00-10h40	Vật lý (thầy Khoa)	3.1							SHCD		SHCD	
	12h30-16h10					Toán (cô Doan)	3.1	Hóa ĐC (Thầy Đức)	3.1				
CNTP 25-01,02	7h00-10h40	Hóa ĐC (Thầy Đức)	2.1	Vật lý (thầy Khoa)	2.1	Toán (cô Doan)	2.1	Vật lý (thầy Khoa)	2.1	SHCD		SHCD	
	12h30-16h10												
CNTP 25-03	7h00-10h40									SHCD		SHCD	
	12h30-16h10	Vật lý (thầy Khoa)	2.1			Hóa ĐC (Thầy Đức)	2.1	Triết (cô Nhung)	Online				

Ghi chú: K24 học GDQP từ 15/9 - 4/10/2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Đào Thị Hồng Vân